

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 97/2023/QĐST-KDTM

Ba Đình, ngày 20 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 84/2023/TLST – KDTM ngày 18 tháng 8 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng A.** Địa chỉ trụ sở chính: Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 010068xxxx do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày xx/xx/20xx, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 02/12/2022; Người đại diện theo pháp luật: Ông **B** - Chức vụ: Tổng Giám đốc ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng A – chi nhánh Tây Hồ. Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 010068xxxx-xxx do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày xx/xx/20xx, đăng ký thay đổi lần 05 ngày xx/x/20xx.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh H** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh Tây Hồ theo Quyết định số 2665/QĐ ngày 01/12/2022.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H theo Giấy ủy quyền số 351/QĐ ngày 26/7/2023.

* Bị đơn: **Công ty C**. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 010028xxxx do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày xx tháng xx năm 19xx, đăng ký thay đổi lần thứ xx ngày xx tháng xx năm 20xx. Địa chỉ trụ sở: Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện pháp luật: Ông Vũ Kiên C Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Kiên T, ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T theo Giấy ủy quyền số 05/2023/UQ ngày 21/8/2023.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

- Công ty C xác nhận còn nợ Ngân hàng A số tiền tạm tính đến ngày 06/9/2023 là: Tổng cộng: **14,442,670.67 USD** (*Mười bốn triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm bảy mươi chầm sáu mươi bảy đô la mỹ*), trong đó: Tiền gốc: **13,032,530.80 USD** (*Mười ba triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm ba mươi chầm tám đô la mỹ*), Tiền lãi trong hạn: **1,334,665.99 USD** (*Một triệu, ba trăm ba mươi tư nghìn, sáu trăm sáu mươi lăm chầm chín mươi chín đô la mỹ*), Tiền lãi quá hạn: **75,473.88 USD** (*Bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi ba chầm tám tám đô la mỹ*) theo Hợp đồng tín dụng số 01 /HĐTD-LC ngày 16/6/2008 và các Giấy nhận nợ kèm theo.

Tổng dư nợ quy đổi sang VND: **349.801.483.676đ** (*Ba trăm bốn mươi chín tỷ, tám trăm linh một triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu đồng*) (theo tỷ giá quy đổi ngày 06/9/2023 1 USD = 24.220 đồng), trong đó: Tiền gốc: **315.647.895.976** (*Ba trăm mười lăm tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn, chín trăm bảy mươi sáu đồng*), Tiền lãi trong hạn: **32.325.610.371** (*Ba mươi hai tỷ, ba trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm mười nghìn, ba trăm bảy mươi một đồng*); Tiền lãi quá hạn: **1.827.977.329** (*Một tỷ, tám trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng*).

2.2. Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Công ty C phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền tạm tính đến ngày 06/9/2023 là: Tổng cộng: **14,442,670.67 USD** (*Mười bốn triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm bảy mươi chầm sáu mươi bảy đô la mỹ*), trong đó: Tiền gốc: **13,032,530.80 USD** (*Mười ba triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm ba mươi chầm tám đô la mỹ*), Tiền lãi trong hạn: **1,334,665.99 USD** (*Một triệu, ba trăm ba mươi tư nghìn, sáu trăm sáu mươi lăm chầm chín mươi chín đô la mỹ*), Tiền lãi quá hạn: **75,473.88 USD** (*Bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi ba chầm tám tám đô la mỹ*) theo Hợp đồng tín dụng số 01 /HĐTD-LC ngày 16/6/2008 và các Giấy nhận nợ kèm theo.

Tổng dư nợ quy đổi sang VND: **349.801.483.676đ** (*Ba trăm bốn mươi chín tỷ, tám trăm linh một triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu đồng*).

đồng) (theo tỷ giá quy đổi ngày 06/9/2023 1 USD = 24.220 đồng), trong đó: Tiền gốc: **315.647.895.976** (Ba trăm mười lăm tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn, chín trăm bảy mươi sáu đồng), Tiền lãi trong hạn: **32.325.610.371đ** (Ba mươi hai tỷ, ba trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm mười nghìn, ba trăm bảy mươi một đồng); Tiền lãi quá hạn: **1.827.977.329đ** (Một tỷ, tám trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng), cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 30/10/2023: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **500.000.000đ** (Năm trăm triệu đồng) quy đổi **20,644.10 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/12/2023: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **1.000.000.000đ** (Một tỷ đồng) quy đổi **41,288.19 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/3/2024: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **3.500.000.000đ** (Ba tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **144,508.67 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/6/2024: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **3.500.000.000đ** (Ba tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **144,508.67 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/9/2024: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **4.000.000.000đ** (Bốn tỷ đồng) quy đổi **165.152.77 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/12/2024: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **4.000.000.000đ** (Bốn tỷ đồng) quy đổi **165.152.77 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/3/2025: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **5.000.000.000đ** (Năm tỷ đồng) quy đổi **206,440.96 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/6/2025: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **5.000.000.000đ** (Năm tỷ đồng) quy đổi **206,440.96 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/9/2025: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **5.000.000.000đ** (Năm tỷ đồng) quy đổi **206,440.96 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/12/2025: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **5.000.000.000đ** (Năm tỷ đồng) quy đổi **206,440.96 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/3/2026: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **6.000.000.000đ** (Sáu tỷ đồng) quy đổi **247,729.15 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/6/2026: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **6.000.000.000đ** (Sáu tỷ đồng) quy đổi **247,729.15 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/9/2026: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **6.000.000.000đ** (Sáu tỷ đồng) quy đổi **247,729.15 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/12/2026: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **6.000.000.000đ** (Sáu tỷ đồng) quy đổi **247,729.15 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/3/2027: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **7.500.000.000đ** (Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **309,661.44 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/6/2027: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **7.500.000.000đ** (Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **309,661.44 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/9/2027: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **7.500.000.000đ** (Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **309,661.44 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/12/2027: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **7.500.000.000đ** (Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **309,661.44 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/3/2028: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **7.500.000.000đ** (Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **309,661.44 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/6/2028: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **7.500.000.000đ** (Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **309,661.44 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/9/2028: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **7.500.000.000đ** (Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **309,661.44 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/12/2028: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **7.500.000.000đ** (Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **309,661.44 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/3/2029: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **7.500.000.000đ** (Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **309,661.44 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/6/2029: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **7.500.000.000đ** (Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **309,661.44 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/9/2029: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **7.500.000.000đ** (Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **309,661.44 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/12/2029: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **7.500.000.000đ** (Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **309,661.44 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/3/2030: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **9.000.000.000đ** (Chín tỷ đồng) quy đổi **371,593.72 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/6/2030: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **9.000.000.000đ** (Chín tỷ đồng) quy đổi **371,593.72 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/9/2030: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **9.000.000.000đ** (Chín tỷ đồng) quy đổi **371,593.72 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/12/2030: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **9.000.000.000đ** (Chín tỷ đồng) quy đổi **371,593.72 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/3/2031: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **9.000.000.000đ** (Chín tỷ đồng) quy đổi **371,593.72 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/6/2031: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **9.000.000.000đ** (Chín tỷ đồng) quy đổi **371,593.72 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/9/2031: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **9.000.000.000đ** (Chín tỷ đồng) quy đổi **371,593.72 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/12/2031: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **9.000.000.000đ** (Chín tỷ đồng) quy đổi **371,593.72 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/3/2032: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **9.500.000.000đ** (Chín tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **392.237.82 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/6/2032: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **9.500.000.000đ** (Chín tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **392.237.82 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/9/2032: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **9.500.000.000đ** (Chín tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **392.237.82 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/12/2032: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **9.500.000.000đ** (Chín tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **392.237.82 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/3/2033: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **10.500.000.000đ** (Mười tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **433,526.01 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/6/2033: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **10.500.000.000đ** (Mười tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **433,526.01 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/9/2033: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **10.500.000.000đ** (Mười tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **433,526.01 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/12/2033: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **23.647.895.976đ** (Hai mươi ba tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn, chín trăm bảy mươi sáu đồng) quy đổi **976,378.86 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/3/2034: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ lãi: **2.500.000.000đ** (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **103,220.48 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/6/2034: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ lãi: **2.500.000.000đ** (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **103,220.48 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/9/2034: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ lãi: **2.500.000.000đ** (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **103,220.48 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/12/2034: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ lãi: **2.500.000.000đ** (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **103,220.48 USD**;

- Chậm nhất ngày 31/3/2035: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ lãi: **2.500.000.000đ** (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **103,220.48 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/6/2035: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ lãi: **2.500.000.000đ** (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **103,220.48 USD**;

- Chậm nhất ngày 30/9/2035: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ lãi: **2.500.000.000đ** (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **103,220.48 USD**;
- Chậm nhất ngày 31/12/2035: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ lãi: **2.500.000.000đ** (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **103,220.48 USD**;
- Chậm nhất ngày 31/3/2036: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ lãi: **2.500.000.000đ** (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **103,220.48 USD**;
- Chậm nhất ngày 30/6/2036: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ lãi: **2.500.000.000đ** (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng) quy đổi **103,220.48 USD**;
- Chậm nhất ngày 30/9/2036: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ lãi: **3.000.000.000đ** (Ba tỷ đồng) quy đổi **123,864.57 USD**;
- Chậm nhất ngày 31/12/2036: Công ty C thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ lãi: **6.153.587.700đ** (Sáu tỷ, một trăm năm mươi ba triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm đồng) quy đổi **254,070.51 USD** và toàn bộ nợ lãi còn lại cho Ngân hàng A theo Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD-LC ngày 16/6/2008 và các Giấy nhận nợ kèm theo;

Kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2023, Công ty C phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong theo Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD-LC ngày 16/6/2008 và các Giấy nhận nợ kèm theo cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Số tiền trả nợ gốc và nợ lãi được tạm tính với tỷ giá USD quy đổi ngày 06/9/2023, cụ thể: 1USD = 24.220 đồng, số tiền thanh toán của từng đợt sẽ thay đổi tương ứng với tỷ giá USD tại từng thời điểm trả nợ gốc và nợ lãi cụ thể của Công ty C.

Trong lộ trình trả nợ, nếu Công ty C không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào như đã thỏa thuận trên, thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

- Toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị phục vụ sản xuất còn nhiên liệu để thay thế xăng từ sản tọa lạc trên thửa đất số 366, tờ bản đồ số 43 tại huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 218088, sổ vào sổ cấp GCN: CT 19073 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17/10/2013 cấp cho Công ty C.

Giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 4523, quyển số 09/TP-CC/SCC/HĐGD ngày 22/09/2014 tại Văn phòng Công chứng Đ và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản liên quan. Tổng giá trị tài sản bảo đảm tại thời điểm thế chấp gần nhất: **561,907,444,853 đồng**. Trong đó: A Tây Hồ đồng ý nhận 65% giá trị tài sản thế chấp quy đổi **365,239,839,154 đồng** để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của Công ty C tại A Tây

Hồ (bao gồm gốc, lãi vay và các khoản chi phí phát sinh). Việc đăng ký giao dịch bảo đảm đã được đăng ký theo quy định của pháp luật.

Nhà máy sản xuất Cồn C gắn liền trên thửa đất số 366, tờ bản đồ số 43 có diện tích: 95,135 m², thời hạn sử dụng: đến ngày 25/10/2057, tại địa chỉ: huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 218088, số vào sổ cấp GCN: CT 19073 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17/10/2013 cấp cho Công ty C.

Giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 4530, quyền số 09/TP-CC/SCC/HĐGD ngày 22/09/2014 tại Văn phòng Công chứng Đ và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản liên quan. Tổng giá trị tài sản bảo đảm tại thời điểm thế chấp gần nhất: **182,466,784,137 đồng**. Trong đó: A Tây Hồ đồng ý nhận 65% giá trị tài sản thế chấp quy đổi **118,603,409,689 đồng** để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của Công ty C tại A Tây Hồ (bao gồm gốc, lãi vay và các khoản chi phí phát sinh)

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng A, thì Công ty C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với yêu cầu số tiền nợ gốc là: **500.000.000đ** (Năm trăm triệu đồng) do nguyên đơn rút yêu cầu.

4. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty C tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **228.900.742đ** (Hai trăm hai mươi tám triệu, chín trăm nghìn, bảy trăm bốn hai đồng).

- Ngân hàng A không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **225.000.000đ** (Hai trăm hai mươi năm triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008096 ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;

THẨM PHÁN

- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Nhung